

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1073/TB-NĐTW
“V/v: Mời báo giá làm cơ sở xây dựng dự toán”

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các Doanh nghiệp

Hiện nay, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương đang có nhu cầu thực hiện mua sắm đồ vải y tế năm 2025. Để có cơ sở tham khảo, xây dựng giá dự toán, Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp có khả năng thực hiện chào giá cung cấp đồ vải y tế năm 2025 tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương theo danh mục số lượng và yêu cầu kỹ thuật đính kèm tại phụ lục 01.

Thư báo giá được scan (chụp) gửi về Bệnh viện qua địa chỉ email: hcqt@nhtd.vn hoặc đóng phong bì kín và gửi về Phòng 923- Phòng Hành chính Quản trị Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, thôn Bàu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội. (Ths Hồng Minh- ĐT 0916 041 080)

Thời gian gửi báo giá: Trước 16 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Website Bệnh viện;
- Lưu VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Thạch
Phạm Ngọc Thạch

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỒ VẢI Y TẾ NĂM 2025 TẠI BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 1073 /TB-NĐTW ngày 10 / 9/2025)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của vải	Quy cách sản phẩm
1	Ga giường màu trắng KT: 1,5 x2,4m	Chiếc	1.800	Chất liệu vải thun co dãn 4 chiều hoặc tương đương: -Thành phần: (6±1) % spandex; (94±1) % Polyester. -Mật độ: hàng vòng 205±3, cột vòng 160±3 -Khối lượng (g/m2) 230±2. -Độ bền kéo đứt (N), hàng vòng (395±5), Cột vòng(660±5).	Vải thun co dãn 4 chiều màu trắng : - May phẳng hoặc có chun xung quanh theo kích thước của đệm, -In logo Bệnh viện ở góc ga cách các mép ga từ 30-40cm
2	Vỏ chăn màu trắng KT 1,7x2m	Chiếc	900	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần: (35±1) % bông, (65±1) % Polyester - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 225±3. -Khối lượng (g/m2) 210±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1445±5, ngang 595±5) -Nhuộm phân tán/ Hoàn nguyên	Màu trắng , may xung quanh, một đầu có miệng rộng 60cm cách đầu chăn 30-40cm. -In logo Bệnh viện ở góc cách các mép chăn 30-40cm
3	Chăn bệnh nhận (mùa đông)	Chiếc	650	Vỏ vải thô, Ruột bông mỏng	KT: rộng 1,6m, dài 2m, may trần 2 mặt -In logo Bệnh viện ở góc cách các mép chăn 30-40cm
4	Áo choàng người nhà bệnh nhân	Chiếc	600	Chất liệu vải Kate hoặc tương đương -Thành phần: (35±1) % visco; (65±1) % Polyester. -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 295±3, ngang 250±3 -Khối lượng (g/m2) 155±2. -Độ bền kéo đứt sợi(N), dọc 860±5, ngang 710±5,	Tuân thủ theo đúng quy định tại thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 -in logo Bệnh viện trên ngực trái

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của vải	Quy cách sản phẩm
				-Nhuộm phân tán/ hoàn nguyên	
5	Áo choàng bệnh nhân nặng	Chiếc	300	Chất liệu vải Kate hoặc tương đương -Thành phần: (35±1) % visco; (65±1) % Polyester. -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 295±3, ngang 250±3 -Khối lượng (g/m2) 155±2. -Độ bền kéo đứt sợi(N), dọc 860±5, ngang 710±5, -Nhuộm phân tán/ hoàn nguyên	Tuân thủ theo đúng quy định tại thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 -in logo Bệnh viện trên ngực trái
6	Quần áo bệnh nhân	Bộ	1.150	Chất liệu vải Kate kẻ bi hoặc tương đương - Thành phần: (15±1) %, Rayon; (75±1) %, Polyester; (10±1) % bông. -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 540±3, ngang 320±3. -Khối lượng (g/m2) 130±3. -Độ nhỏ tách từ sợi Dọc (Ne) Sợi màu xanh (50±1)/1, màu trắng(45±1)/1. Ngang (Ne) Sợi màu xanh (39±1)/1, màu trắng (45±1)/1.	Tuân thủ theo đúng quy định tại thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 -in logo Bệnh viện trên ngực trái, phía trên miệng túi
7	Quần áo bệnh nhân nhi (10-16t)	Bộ	200	Chất liệu vải Kate kẻ bi hoặc tương đương - Thành phần: (15±1) %, Rayon; (75±1) %, Polyester; (10±1) % bông. -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 540±3, ngang 320±3. -Khối lượng (g/m2) 130±3. -Độ nhỏ tách từ sợi Dọc (Ne) Sợi màu xanh (50±1)/1, màu trắng(45±1)/1. Ngang (Ne) Sợi màu xanh (39±1)/1, màu trắng(45±1)/1.	Áo kẻ ô bi nền trắng hoặc hoa nhí hình các con giống nền trắng. -Áo kiểu Pyjama dài ngang hông cài cúc giữa, cổ hai ve, phía trước có 2 úi, phía trước trên ngực trái in logo Bệnh viện. -Quần luồn chun
8	Quần bệnh nhân nội soi	Chiếc	100	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần: (35±1) % bông, (65±1) % Polyester -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 225±3. -Khối lượng (g/m2) 210±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1445±5, ngang 595±5. -Nhuộm phân tán/ Hoàn nguyên	Màu xanh cổ vịt. Quần luồn chun hoặc dây rút , Phía sau có xẻ lỗ dài 30-35 cm, có nắp đậy phần xẻ lỗ.

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của vải	Quy cách sản phẩm
9	Áo choàng mổ xanh	Chiếc	300	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần: (35±1) % bông, (65±1) % Polyester -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 225±3. -Khối lượng (g/m ²) 210±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1445±5, ngang 595±5. -Nhuộm phân tán/ Hoàn nguyên	Tuân thủ theo đúng quy định tại thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 -in logo Bệnh viện trên ngực trái
10	Ga mổ KT 2m x2m	Chiếc	200	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần: 100% (bông). - Mật độ sợi (sợi/10cm) : Dọc 450±3, ngang 220±3. -Khối lượng (g/m ²) 270±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 820±5, ngang 485±5. -Kiểu dệt vân chéo 3/1. -Nhuộm Hoàn nguyên	Vải màu xanh kết: KT 2m x 2m may viền 4 xung quanh , - in logo ở góc cách các mép từ 20-30cm
11	Ga mổ KT 1,45m x1,65m	Chiếc	600	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần, 100% (bông). - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 220±3. -Khối lượng (g/m ²) 270±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 820±5, ngang 485±5. -Kiểu dệt vân chéo 3/1. -Nhuộm Hoàn nguyên	Vải màu xanh kết :KT1,45m x 1,65m may viền 4 xung quanh, -in logo ở góc cách các mép từ 20-30cm
12	Ga mổ KT 1m x 1,2m	Chiếc	100	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần, 100% (bông). - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 220±3. -Khối lượng (g/m ²) 270±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 820±5, ngang 485±5. -Kiểu dệt vân chéo 3/1. -Nhuộm Hoàn nguyên	Vải màu xanh kết:KT 1m x 1,2m may viền 4 xung quanh -in logo ở góc cách các mép từ 20-30cm

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của vải	Quy cách sản phẩm
13	Ga mổ có lỗ KT 1m x 1m	Chiếc	100	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần: 100% (bông). - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 220±3. -Khối lượng (g/m ²) 270±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 820±5, ngang 485±5. -Kiểu dệt vân chéo 3/1. -Nhuộm Hoàn nguyên	Vải màu xanh kết KT: 1m x 1m may viền 4 xung quanh có lỗ ở giữa KT lỗ 10cm - in logo ở góc cách các mép từ 20-30cm
14	Ga mổ có lỗ KT 60cm x 60cm	Chiếc	200	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần: 100% (bông). - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 220±3. -Khối lượng (g/m ²) 270±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 820±5, ngang 485±5. -Kiểu dệt vân chéo 3/1. -Nhuộm Hoàn nguyên	Vải màu xanh kết:KT: 60cm x 60cm may viền 4 xung quanh có lỗ ở giữa KT lỗ 10cm, - in logo ở góc cách các mép từ 20-30cm
15	Săng sán KT 90cm x 130cm	Chiếc	100	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần: 100% (bông). - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 220±3. -Khối lượng (g/m ²) 270±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 820±5, ngang 485±5.	Vải màu trắng KT: 90cm x 130cm may viền 4 xung quanh, -in logo ở góc cách các mép từ 20-30cm
16	Săng sán KT 60cm x 60cm	Chiếc	150	Chất liệu vải kaki hoặc tương đương -Thành phần: 100% (bông). - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 450±3, ngang 220±3. -Khối lượng (g/m ²) 270±2. -Độ bền kéo đứt (N) dọc 820±5, ngang 485±5.	Vải màu trắng KT: 60cm x 60cm may viền 4 xung quanh, -in logo ở góc cách các mép từ 20-30cm
17	Dây buộc tay bệnh nhân	Chiếc	500	Chất liệu vải kaki màu xanh kết	Kích thước : Dài 50cm - 80cm, Phần dây rộng 2cm - 3cm, phần quấn vào tay Bệnh nhân rộng 5cm dài 15-20cm

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của vải	Quy cách sản phẩm
18	Quần áo mổ cột tay	Bộ	100	Chất liệu vải Kate hoặc tương đương -Thành phần: (35±1) %, visco; (65±1) % Polyesster. -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 295±3, ngang 250±3 -Khối lượng (g/m ²) 155±2. -Độ bền kéo đứt sợi(N), dọc 860±5, ngang 710±5. - Nhuộm phân tán/ hoàn nguyên	Tuân thủ theo đúng quy định tại thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 -in logo Bệnh viện trên ngực trái
19	Trang phục của sản phụ	Bộ	100	Chất liệu vải Kate hoặc tương đương -Thành phần,(35±1) %, visco; (65±1) % Polyesster. -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 295±3, ngang 250±3 -Khối lượng (g/m ²) 155±2. -Độ bền kéo đứt sợi(N), dọc 860±5, ngang 710±5, - Nhuộm phân tán/ hoàn nguyên	Tuân thủ theo đúng quy định tại thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 -in logo Bệnh viện trên ngực trái